

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 28/9/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Huy Diệu.**

Ông **Nguyễn Tất Trọng.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lương Đức C, sinh năm 1984 tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Minh Đ (đã chết) và bà Lê Thị H; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 82/2017/HSST, ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/06/2024 đến ngày 19/06/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhân T, sinh năm 1997 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Thành L và bà Đinh Thị T1; Tiền án: Bản án số: 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Giữ người trái pháp luật; Bản án số 29/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù. Chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thành 06 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Nhân T phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/6/2016 đến ngày 22/6/2016) bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 27 ngày tù; Bản án số 07/2020/HS- ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 05

năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2019. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/4/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/06/2024, đến ngày 19/06/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh H1, sinh năm 2000 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ không xác định, mẹ là Nguyễn Thị L1; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/06/2024, đến ngày 19/06/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/6/2024, Nguyễn Nhân T sử dụng số điện thoại 0966.734.029 của T gọi điện vào số điện thoại 0961.985.331 của Lương Đức C, hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy đá, thì C đồng ý và bảo T đi sang nhà C lấy ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T rủ Nguyễn Minh H1 cùng đi mua ma túy về bán, thì H1 đồng ý. H1 đưa cho T 1.100.000 đồng và T bỏ 1.800.000 đồng để mua ma túy. H1 mượn xe của T2 ở T, Hải Dương (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ biển kiểm soát) sang nhà T đón T đi từ thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đi sang nhà C ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà C. Khi đến nhà C, T và H1 ngồi ở bàn uống nước còn C đi vào gian nhà bên phải cạnh bàn uống nước lấy 01 túi nilon dạng túi zip bên trong chứa ma túy đá rồi để trên mặt bàn uống nước trước mặt vị trí T ngồi. Sau đó, T và H1 ngồi nói chuyện với C đến khoảng 03 giờ ngày 13/6/2024 thì T và H1 đi về. Khi về, T cầm túi ma túy mà trước đó C để trên mặt bàn uống nước rồi đi ra cửa để đi về, Lúc này C đi theo sau bảo với T “ơ, quên à” thì T nhớ ra chưa trả tiền mua ma túy cho C nên đưa cuộn tiền mà T chuẩn bị trước, tổng số tiền là 2.900.000 đồng cho C, T bảo C cho nợ 100.000 đồng thì C đồng ý. T cầm túi nilon dạng túi zip chứa ma túy đá bằng tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở H1 về nhà H1. Khi về đến đầu ngõ nhà H1 thì T thả túi ma túy đá mua được của C xuống bụi cỏ ven chân đê, rồi T và H1 đi về nhà H1. Sau đó, T đi bộ quay lại để xác định vị trí trước đó T thả túi ma túy đá ở chân đê rồi quay về nhà H1 ngủ đến khoảng 7 giờ sáng thì T dậy đi làm. T đi làm đến trưa thì bảo H1 đón T về nhà H1. Khi H1 đón T về đến nhà H1 thì T đi ra vị trí mà T đã thả túi ma túy đá tối hôm qua rồi cầm túi ma túy đá về gian phòng trống cạnh nhà bếp của nhà H1 để chia nhỏ số ma túy đá mua được của C ra để bán kiếm lời. T dùng bật lửa gas (mang theo sẵn trong người) ấn vào túi ma túy đá (mục đích để nghiền nhỏ cục ma túy đá). Sau đó, T cho một phần ma túy đá vào 01 túi zip có miệng túi màu đỏ và bỏ một phần ma túy đá ra ngoài rồi chia làm 15 phần. T và H1 thống nhất với nhau ma túy được chia vào các ống thì sẽ bán với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ 01 ống trong đó ống chứa nhiều ma túy bán với giá 300.000 đồng, ống chứa ít ma túy bán với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại T vẫn để trong túi zip mua được của C lúc trước. Sau đó, T lấy các ống hút bằng nhựa, ở trên mép cửa sổ gian phòng trống nhà H1, dùng bật lửa hơi kín 01 đầu các đoạn ống nhựa rồi cho các phần ma túy vừa chia nhỏ vào 15 đoạn ống hút rồi dùng bật lửa hàn kín đầu ống hút còn lại. Quá trình chia ma túy thì H1 ngồi

xem một lúc rồi đi ra ngoài hút thuốc lào. Từ tiếp tục cho 14 đoạn ống hút chứa ma túy vào trong 01 túi zip (có vạch kẻ ngang màu đỏ ở miệng túi), còn 01 đoạn ống hút chứa ma túy chưa kịp cho vào túi zip thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon dạng túi zip, kích thước khoảng 5,5cm x 4cm, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; 01 (một) túi nilon dạng túi zip, kích thước khoảng 5,7cm x 5cm, miệng túi có vạch kẻ màu đỏ, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; 01 (một) túi nilon dạng túi zip, kích thước khoảng 13,5cm x 8,5cm, miệng túi có vạch kẻ màu đỏ, bên trong túi có 14 (mười bốn) ống nhựa màu trắng cùng kích thước 3cm x 01cm, các ống nhựa đều được gắn kín hai đầu, bên trong các ống nhựa đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; 01 (một) ống nhựa màu trắng, kích thước 3cm x 01cm, ống nhựa được gắn kín hai đầu, bên trong ống nhựa chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục. Quản lý của Từ 01 điện thoại VIVO Y03 màu xanh có IMEI 1: 864019078144743; IMEI 2: 864019078144750, tình trạng đã qua sử dụng. Điện thoại được gắn sim số 1: 0968295748; sim số 2: 0966734029. Tại thời điểm kiểm tra Nguyễn Bá C1, sinh năm 2001 ở Đ, Hồ N, N, Hải Dương và Phạm Thị Thùy T3, sinh ngày 25/12/2007 ở T, H, Đ, Quảng Ninh (là bạn của C1) đang ở trong phòng ngủ của H1, không biết việc T và H1 chia ma túy. Mở rộng điều tra, ngày 14/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang tiến hành Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Đức C, trú ở thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, thu giữ: Tại vị trí dưới gầm bàn uống nước tại phòng khách 01 (Một) túi vải màu đỏ - trắng - đen, đã qua sử dụng. Bên ngoài túi có ghi chữ "Lifebuoy Sạch khỏe đến trường cùng Kung Fu Panda ". Bên trong túi có: 01 (Một) gói giấy vo tròn, bên trong gói giấy có 05 túi nilon trong suốt, dạng túi zip, có cùng kích thước khoảng 2,5cm x 2cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; 01 (Một) túi nilon trong suốt, dạng túi zip, miệng túi có vạch kẻ ngang màu cam, kích thước khoảng 6,5cm x 4cm, bên trong có tám dính chất tinh thể; 01 (Một) đoạn ống nhựa dạng ống hút trong suốt dài khoảng 14cm, đường kính ống khoảng 0,9cm, một đầu được cắt vát, bên trong ống nhựa có chất tinh thể tám dính; 01 (Một) đoạn ống nhựa dạng ống hút trong suốt, dài khoảng 5cm, đường kính khoảng 1cm, cắt vát hai đầu, một đầu được hàn kín, bên trong ống có chất tinh thể tám dính; 15 (Mười năm) túi nilon trong suốt, dạng túi zip, kích thước khoảng 2,5cm x 2cm, bên trong không có gì; 01 (Một) chiếc kéo dài khoảng 13cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài khoảng 6cm, cán bằng nhựa màu vàng – đen. Lương Đức C thừa nhận 05 túi nilon trong suốt, dạng túi zip, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục và các ống nhựa, túi nilon có tám dính chất tinh thể là ma túy tổng hợp dạng đá của C, mục đích để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

5.1/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Nhân T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,622g (Không phải sáu trăm hai mươi hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.2/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Nhân T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,542g (Không phải năm trăm bốn mươi hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.3/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 14 (Mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút nước) được gắn kín hai đầu, trong túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Nhân T, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 2,643g (Hai phẩy sáu trăm bốn mươi ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.4/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút nước) được gắn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Nhân T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,173g (Không phẩy một trăm bảy mươi ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm :

- Trả phần 5.1: 0,557 g (Không phẩy năm trăm năm mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng.

- Trả phần 5.2: 0,473 g (Không phẩy bốn trăm bảy mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ.

- Trả phần 5.3: 2,483 g (Hai phẩy bốn trăm tám mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine; 14 (Mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút nước); 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ.

- Trả phần 5.4: 0,134 g (Không phẩy một trăm ba mươi tư gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút nước).

Trả 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 (Một) phong bì niêm phong số: 306/KL-KTHS.

Tại Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

5.1/ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 05 (Năm) túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,967g (Không phẩy chín trăm sáu mươi bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

5.2/ Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, viên khóa màu cam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng định được khối lượng.

5.3/ Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút nhựa, một đầu được cắt vát, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

5.4/ Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút nhựa, một đầu được cắt vát, một đầu được hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- Trả phần 5.1: 0,876g (Không phẩy tám trăm bảy mươi sáu gam) ma túy loại Methamphetamine; 05 (Năm) vỏ túi nilon màu trắng; 01 (Một) gói giấy màu trắng.

- Trả phần 5.2: 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu cam.

- Trả phần 5.3: 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, một đầu được cắt vát.

- Trả phần 5.4: 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, một đầu được cắt vát, một đầu được hàn kín.

- Trả: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 307/KL-KTHS.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-NG, ngày 17/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H1, Lương Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), truy tố bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân T, Lương Đức C, Nguyễn Minh H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Nhân T. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh H1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lương Đức C. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Từ từ 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024; Xử phạt bị cáo H1 từ 4 (Bốn) năm đến 4 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024; Xử phạt bị cáo C từ 6 (Sáu) năm đến 6 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024; Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại VIVO Y03 màu xanh không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI; tình trạng đã qua sử dụng và 01 điện thoại NOKIA 230 màu đen, lưng điện thoại màu bạc bằng kim loại, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI 1: 359008099261448; số IMEI 2: 359008099761447.

Tịch thu tiêu hủy các sim số có số seri sim 8984048000920318373; 8984048000914855021; 8984048000328116525; 8984048000030348731.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín số 306/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 phong bì dán kín số 307/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ - trắng – đen, đã qua sử dụng, bên ngoài túi có ghi chữ "Lifebuoy Sạch khỏe đến trường cùng Kung Fu Panda "; 15 (Mười năm) túi nilon trong suốt, dạng túi zip, kích thước khoảng 2,5cm x 2cm, bên trong không có gì; 01 (Một) chiếc kéo dài khoảng 13cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài khoảng 6cm, cán bằng nhựa màu vàng - đen.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.900.000 đồng của Lương Đức C (chưa thu).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Nhân T và số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Minh H1 (Chưa thu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Nhân T, Nguyễn Minh H1, Lương Đức C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 01 giờ ngày 13/06/2024, Nguyễn Nhân T và Nguyễn Minh H1 cùng nhau đến gặp Lương Đức C ở tại A, Q, Q, Thái Bình, mua ma túy với giá 3.000.000 đồng (đã trả 2.900.000 đồng còn nợ 100.000 đồng), mục đích mua về để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/06/2024, tại nhà ở của Nguyễn Minh H1 ở thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, khi H1 và T đang cùng nhau phân chia số ma túy mua được của C để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 3,98g (Ba phẩy chín mươi tám gam) chất ma túy, loại Methamphetamine. Ngày 14/6/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Đức C thu giữ 0,967g (Không phẩy chín trăm sáu mươi bảy gam) chất ma túy, loại Methamphetamine được C cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy C bán cho T, H1 và số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo C là 4,497 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H1, Lương Đức C đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Nhân T đã “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh H1, Lương Đức C, Nguyễn Nhân T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đây là vụ án bị cáo Lương Đức C phạm tội độc lập với các bị cáo Nguyễn Nhân T và Nguyễn Minh H1. Bị cáo Lương Đức C bán ma túy cho Nguyễn Nhân T và

Nguyễn Minh H1 để bán kiếm lời, ngoài ra còn thu giữ ma túy tại nhà C với mục đích bán kiếm lời nên C giữ vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Nhân T và Nguyễn Minh H1 đồng phạm với nhau, T là người khởi xướng, rủ rê, bỏ ra 1.800.000 đồng chung tiền với H1 để mua ma túy và trực tiếp liên hệ mua ma túy của C, H1 là người bỏ ra 1.100.000 đồng chung tiền với T mua ma túy và chở T đi mua ma túy của C và cùng với Từ chia số ma túy mua của C nhằm mục đích bán kiếm lời. Nên Từ giữ vai trò thứ hai và H1 giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Nhân T, Lương Đức C đều là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 82/2017/HSST, ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Lương Đức C 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023. Đến ngày 13/6/2024 bị cáo lại phạm tội mới do cố ý thì bản án trên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại VIVO Y03 màu xanh không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI; tình trạng đã qua sử dụng. Điện thoại được gắn sim số 1 có số seri sim: 8984048000920318373; sim số 2 có số seri sim: 8984048000914855021 và 01 điện thoại NOKIA 230 màu đen, lưng điện thoại màu bạc bằng kim loại, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI 1: 359008099261448; số IMEI 2: 359008099761447. Điện thoại lắp sim số 1 có số seri sim: 8984048000328116525; sim số 2 có số seri sim: 8984048000030348731 nên tịch thu phát mại chiếc điện thoại trên nộp vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy sim số 1 có số seri sim: 8984048000920318373; sim số 2 có số seri sim: 8984048000914855021 là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu 02 chiếc điện thoại có đặc điểm như trên phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số có số seri sim 8984048000920318373; 8984048000914855021; 8984048000328116525; 8984048000030348731.

- Đối với 01 phong bì dán kín số 306/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 phong bì dán kín số 307/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định. HĐXX xác định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi vải màu đỏ - trắng - đen, đã qua sử dụng, bên ngoài túi có ghi chữ "Lifebuoy Sạch khỏe đến trường cùng Kung Fu Panda"; 15 (Mười năm) túi nilon

trong suốt, dạng túi zip, kích thước khoảng 2,5cm x 2cm, bên trong không có gì; 01 (Một) chiếc kéo dài khoảng 13cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài khoảng 6cm, cán bằng nhựa màu vàng - đen. HĐXX xác định là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.900.000 đồng bị cáo C bán ma túy, loại Methamphetamin cho bị cáo Từ, H1. HĐXX xác định là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu của bị cáo Lương Đức C số tiền 2.900.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước (chưa thu). Đối với số tiền 100.000 đồng Nguyễn Nhân T, Nguyễn Minh H1 mua ma túy, loại Methamphetamin của Lương Đức C chưa trả Chính. HĐXX xác định tiền liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu của Nguyễn Nhân T, Nguyễn Minh H1 mỗi bị cáo 50.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước (chưa thu).

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Bá C1 và chị Phạm Thị Thùy T3 có mặt tại nhà H1 vào thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ Từ và H1 nhưng không biết, không tham gia với H1, Từ cất giấu, phân chia số ma túy để bán kiếm lời nên không có căn cứ xử lý. Đối với bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965 là mẹ đẻ Nguyễn Minh H1 không có mặt tại nhà, không biết H1 sử dụng địa điểm nhà mình cất giấu, phân chia số ma túy để bán kiếm lời nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhân T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Đức C;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H1.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhân T, Lương Đức C, Nguyễn Minh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân T: **08 (Tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Lương Đức C: **06 (Sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1: **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại VIVO Y03 màu xanh không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI; tình trạng đã qua sử dụng và 01 điện thoại NOKIA 230 màu đen, lưng điện thoại màu bạc bằng kim loại, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI 1: 359008099261448; số IMEI 2: 359008099761447.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số có số seri sim 8984048000920318373; 8984048000914855021; 8984048000328116525; 8984048000030348731.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín số 306/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 phong bì dán kín số 307/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, mặt sau của phong bì có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương và các chữ ký niêm phong tang vật bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ - trắng – đen, đã qua sử dụng, bên ngoài túi có ghi chữ "Lifebuoy Sạch khỏe đến trường cùng Kung Fu P"; 15 (Mười năm) túi nilon trong suốt, dạng túi zip, kích thước khoảng 2,5cm x 2cm, bên trong không có gì; 01 (Một) chiếc kéo dài khoảng 13cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài khoảng 6cm, cán bằng nhựa màu vàng - đen.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.900.000 đồng của Lương Đức C (chưa thu).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Nhân T và số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Minh H1 (Chưa thu).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 24/9/2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Nhân T, Lương Đức C, Nguyễn Minh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Quý Long